

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 631/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 883/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn:** Bà Trần Bích N, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: 16/1B, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***Bị đơn:** ông Ngô Thanh B, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: 178, tổ 35, khu phố 4, phường D, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải **thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 16 tháng 5 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Bích N và ông Ngô Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày: 02/10/2010. Ly hôn, giao cháu H cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà N và ông B được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐ: bà Trần Bích N tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 006739 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B; hoàn trả lại cho bà N số tiền 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- THADS TP. Biên Hòa (1);
- **UBND phường Đ(1);**
- Lưu (2);

Thẩm phán

Đồng Thị Hồng